

# KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TUYỂN CHỌN GIỐNG HOA ĐÀO MÃN THIÊN HỒNG Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM

Đặng Văn Đông<sup>1</sup>, Trịnh Khắc Quang<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hằng<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Để tăng thêm sự phong phú, đa dạng về nguồn gen, sự độc đáo, mới lạ của giống hoa đào, từ năm 2006 chúng tôi trồng thử nghiệm để đánh giá thích ứng và khả năng phát triển của 2 giống hoa đào Mãn Thiên Hồng Đỏ và Mãn Thiên Hồng Phai tại Gia Lâm- Hà Nội. Kết quả cho thấy, 2 giống đào Mãn Thiên Hồng đều có ưu điểm sau: Cây sinh trưởng phát triển tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh và chịu úng tốt hơn giống đào Bích, đường kính hoa lớn 3,2-3,4cm, hoa kép, số cánh hoa nhiều >28 cánh, số hoa trung bình khoảng 40 hoa trên 1 cành mang hoa, tuổi thọ trung bình của hoa 6-8 ngày. Giống Đào mãn Thiên Hồng này cần được khảo nghiệm tiếp tục ở các vùng sinh thái khác nhau. Để có thể đưa ra kết luận chắc chắn hơn.

Từ khoá: Đào, Mãn Thiên Hồng, *prunus persia*, hoa, giống.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoa đào (tên khoa học là *prunus persia* (L) Batsch) có nguồn gốc từ Trung Quốc [4] [6] và xuất hiện ở Việt Nam từ rất lâu đời. Hoa đào là loại hoa đẹp và tượng trưng cho mùa xuân. Đặc biệt, thú chơi đào ngày tết đã trở thành một phong tục, một nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc không thể thiếu được của người dân miền Bắc nước ta mỗi độ xuân về.

Ở Việt Nam hiện nay có 4 giống hoa đào: “đào Bích” hoa màu hồng thắm, sai hoa là một loại đào dùng để cắm chơi trong các ngày tết, “đào Phai” hoa màu hồng nhạt cũng sai hoa và thường được trồng để lấy quả, “đào Bạch” ít hoa hơn, tương đối khó trồng, “đào Thất Thốn” cây thấp nhỏ, hoa nhỏ, màu đỏ thắm thường được trồng vào chậu uốn thành các dạng thế [1]

Như vậy có thể thấy số lượng các chủng loại giống hoa đào ở nước ta hiện còn ít, chủ yếu vẫn là

các giống đào truyền thống. Do đó, để tăng thêm sự phong phú, đa dạng về nguồn gen, sự độc đáo, mới lạ của bộ giống hoa đào, từ năm 2006, viện nghiên cứu Rau quả đã nhập nội 2 giống đào Mãn Thiên Hồng Đỏ và Mãn Thiên Hồng Phai từ Trung Quốc về trồng thử nghiệm để đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, chất lượng hoa, màu sắc hoa, độ bền hoa và tình hình sâu bệnh hại của 2 giống trên. Từ đó chọn ra giống hoa đào tốt bổ sung vào bộ giống hoa đào ở Việt Nam.

## II. VẬT LIỆU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Vật liệu nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên 3 giống hoa đào: giống hoa đào mãn thiên hồng đỏ, giống hoa đào mãn thiên hồng phai và giống đào Bích. Nguồn gốc, màu sắc hoa của các giống hoa đào được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Các giống đào đưa vào thử nghiệm

TT	Tên giống	Nguồn gốc	Đặc điểm của cây trước khi trồng	Màu sắc hoa
1	Mãn Thiên Hồng đỏ	Trung Quốc	Cây ghép 2 năm tuổi, cây sinh trưởng khỏe mạnh, không sâu bệnh và được tuốt hết lá, đường kính thân 2cm, đường kính tán 0,3 m	Đỏ đậm
2	Mãn Thiên Hồng phai	Trung Quốc	Cây ghép 2 năm tuổi, cây sinh trưởng khỏe mạnh, không sâu bệnh và được tuốt hết lá đường kính gốc 2cm, đường kính tán 0,3 m	Hồng
3	Đào Bích Nhật Tân (đối chứng)	Việt Nam	Cây ghép 2 năm tuổi, cây sinh trưởng khỏe mạnh, không sâu bệnh và được tuốt hết lá, đường kính gốc 2cm, đường kính tán 0,3 m	Hồng thắm

<sup>1</sup> TS. Viện Nghiên cứu Rau quả

<sup>2</sup> KS. Viện Nghiên cứu Rau quả

**2. Nội dung nghiên cứu**

- Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, phát triển, chất lượng hoa của 2 giống hoa đào Mãn Thiên Hồng

- Đánh giá tình hình nhiễm sâu bệnh hại và khả năng chống chịu với các điều kiện bất thuận.

- Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của 2 giống đào Mãn Thiên Hồng Đỏ và Mãn Thiên Hồng Phai được trồng thử nghiệm ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam.

**3. Phương pháp nghiên cứu**

*\* Phương pháp bố trí thí nghiệm:*

- *Khảo nghiệm cơ bản:* Thí nghiệm được bố trí tại Viện nghiên cứu Rau quả theo khối ngẫu nhiên đầy đủ với 3 lần nhắc lại, diện tích mỗi ô thí nghiệm là 20 m<sup>2</sup>. Tiến hành theo đôi 5 cây/1 ô thí nghiệm theo phương pháp đường chéo 5 điểm.

- *Khảo nghiệm sản xuất:* Thí nghiệm được bố trí tại một số địa phương ở miền Bắc Việt Nam (Phú Thọ, Thái Bình, Hải Dương, Quảng Ninh): Thí nghiệm được bố trí tuân tự không nhắc lại. Mỗi giống trồng với diện tích 250 m<sup>2</sup> tương ứng với số lượng cây là 100 cây.

- Quy trình kỹ thuật: Áp dụng quy trình kỹ thuật tạm thời của Viện Nghiên cứu Rau quả.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**

**1. Tỷ lệ sống và khả năng bật mầm mới của các giống hoa đào**

**Bảng 2. Tỷ lệ sống và thời gian bật mầm mới**

Chi tiêu \ Giống	Tỷ lệ sống (%)	Thời gian bật mầm mới (ngày) (50 % số cây trên ô)
Đào Mãn Thiên Hồng Đỏ	95,5	29
Đào Mãn Thiên Hồng Phai	93,6	27
Đào Bích Nhật Tân (đối chứng)	98,0	22

- Tỷ lệ sống của các giống hoa đào Mãn Thiên Hồng Đỏ là 95,5%, Mãn Thiên Hồng phai là 93,6% thấp hơn đào Bích Nhật Tân (98,0%).

- Thời gian bật mầm mới: Để tránh sự thoát hơi nước từ lá, đảm bảo độ an toàn cho cây sau trồng chúng tôi đã tiến hành vặt bỏ lá của cây trước khi trồng. Qua theo dõi thời gian bật mầm mới của các giống hoa đào (50% số cây trên ô bật mầm) chúng tôi thấy, Giống đào Mãn Thiên Hồng đỏ có thời gian bật mầm lâu nhất (29 ngày), sau đó đến đào Mãn Thiên Hồng phai (27 ngày), giống Đào Bích có thời gian bật mầm sớm nhất (22 ngày).

**2. Khả năng sinh trưởng của cây**

Để đánh giá tốc độ sinh trưởng của 3 giống, chúng tôi tiến hành theo dõi một số chỉ tiêu về đường kính thân, đường kính tán, đường kính cành cấp 1. Số liệu thu được ở bảng 3.

**Bảng 3. Khả năng sinh trưởng của cây**

Chi tiêu \ Giống	2 tháng sau trồng			4 tháng sau trồng			6 tháng sau trồng		
	ĐK thân (cm)	ĐK Tán (m)	Đk cành cấp 1 (cm)	ĐK thân (cm)	ĐK Tán (m)	Đk cành cấp 1 (cm)	ĐK thân (cm)	ĐK Tán (m)	Đk cành cấp 1 (cm)
Đào Mãn Thiên Hồng Đỏ	2,93	1,1	0,28	3,80	1,80	0,45	4,3	3,1	0,85
Đào Mãn Thiên Hồng Phai	2,76	0,9	0,26	3,58	1,6	0,39	4,1	2,9	0,77
Đào Bích Nhật Tân (đối chứng)	2,54	0,7	0,18	2,84	1,2	0,34	3,2	2,3	0,58
CV(%)							11,4	9,6	7,6
LSD5%							0,87	0,52	0,11

Qua bảng 3 ta có thể thấy 6 tháng sau trồng, hai giống đào Mãn Thiên Hồng Đỏ và đào Mãn Thiên Hồng Phai nhập nội có khả năng sinh trưởng tốt hơn so với giống đào Bích Nhật Tân. Các chỉ tiêu sinh

trưởng của giống đào Mãn Thiên Hồng Phai (ĐK thân: 4,1 cm; ĐK tán: 2,9 m; ĐK cành C1: 0,77 cm) thấp hơn các chỉ tiêu sinh trưởng của giống đào Mãn Thiên Hồng đỏ (ĐK thân: 4,3 cm; ĐK tán: 3,1 m, ĐK

**Bảng 4. Thời gian qua các giai đoạn sinh trưởng của các giống khi để ngoài tự nhiên**

Chi tiêu Giống	Thời gian khi xuất hiện mầm nụ	Thời gian khi xuất hiện nụ rõ	Thời gian khi nở hoa
Đào Mãn Thiên Hồng Đỏ	02/11	02/3	20/3
Đào Mãn Thiên Hồng Phai	08/11	28/2	15/3
Đào Bích Nhật Tân (đối chứng)	26/11	11/1	18/1

*Ghi chú: Thời gian trên tính theo ngày âm lịch của năm 2008, các năm khác có thể dao động giữa ngày âm và ngày dương.*

cành C1: 0,85 cm) nhưng lại cao hơn các chỉ tiêu sinh trưởng của đào Bích (ĐK thân: 3,2cm; ĐK tán: 2,3 m, ĐK cành C1: 0,58 cm)

**3. Thời gian qua các giai đoạn sinh trưởng để ngoài tự nhiên**

- Thời gian sinh trưởng để ngoài tự nhiên của các giống đào phụ thuộc rất nhiều vào đặc tính của giống, điều kiện thời tiết, khí hậu của vùng trồng và các biện pháp kỹ thuật chăm sóc.

Số liệu bảng 4 cho thấy thời gian từ khi xuất hiện mầm nụ đến khi hoa nở kéo dài rất nhiều so với giống đào Bích Nhật Tân. Thời gian nở hoa của các giống nhập nội muộn hơn giống đối chứng.

**4. Một số đặc điểm hình thái của các giống đào**

**Bảng 5. Một số đặc điểm hình thái của các giống hoa đào**

Chi tiêu Giống	Cành		Lá				Hoa		
	Kiểu mọc của cành trên thân	Cành mang hoa	Chiều dài TB (cm)	Chiều rộng TB (cm)	Khoảng cách giữa 2 lá (cm)	Phiến lá	Hình Dạng nụ hoa	Số lượng cành/ hoa (cành)	Màu sắc hoa
Đào Mãn Thiên Hồng đỏ*	Thẳng đứng	Màu đỏ nâu, cành mập, thưa khi hoa nở vẫn ra lộc	16,2	3,40	1,87	Màu xanh thẫm, dày	tròn	32	Đỏ đậm
Đào Mãn Thiên Hồng Phai*	Thẳng đứng	Màu xanh nhạt, cành mập, thưa khi hoa nở vẫn ra lộc	16,0	3,38	1,81	Màu xanh nhạt, dày	tròn	28	Hồng
Đào Bích Nhật Tân (đối chứng)	Hình trụ	Màu đỏ tía, cành nhỏ, dày, khi hoa nở không ra lộc	12,0	3,00	1,76	Màu xanh biếc, mỏng	cầu	20	Hồng thẫm

\* Theo đặc điểm của nguồn gốc xuất xứ của giống tại Trung Quốc

Theo số liệu bảng 5 cho thấy:

- Về kiểu mọc của cành: 2 giống đào Mãn Thiên Hồng đỏ và Mãn Thiên Hồng Phai có kiểu mọc của cành trên thân theo kiểu thẳng đứng. Đào Bích có kiểu mọc của cành trên thân theo kiểu hình trụ.

- Đặc điểm của cành mang hoa: đào Mãn Thiên Hồng đỏ có màu đỏ nâu. khi hoa nở vẫn ra lộc, cành mập và thưa. Cành mang hoa của đào Mãn thiên Hồng Phai có màu xanh nhạt, khi hoa nở cũng vẫn ra lộc (khác với Đào Bích khi hoa nở không ra lộc).

- Về hình thái lá: lá của 2 giống đào Mãn Thiên Hồng Đỏ và Mãn Thiên Hồng Phai to hơn đào Bích, màu sắc xanh đậm hơn.

- Về hoa: Theo Dongyan Hu và cộng sự cho biết nụ hoa đào có các hình: ô van hẹp, hình ô van, hình elip, hình cầu, hình tròn [5]. Qua nghiên cứu chúng tôi thấy đào Bích có nụ hoa hình cầu còn 2 giống nhập nội có nụ hình tròn. Số lượng cành/ hoa của 2 giống nhập nội nhiều hơn đào Bích. Đào Mãn Thiên Hồng Đỏ hoa có màu đỏ đậm. Đào Mãn Thiên Hồng

Phai hoa có màu hồng. Đào Bích hoa có màu hồng thắm.

5. Tình hình sâu bệnh hại trên đào

Qua theo dõi 3 giống đào về mức độ bị sâu bệnh được thể hiện ở bảng 6.

Bảng 6. Tình hình sâu bệnh hại đào.

Chi tiêu Giống	Sâu hại		Bệnh hại		
	Nhện đỏ	Sâu đục ngọn	Cháy gồm	Thũng lá	Phồng lá
Đào Mãn Thiên Hồng Đỏ	2	2	1	3	1
Đào Mãn Thiên Hồng Phai	2	2	1	3	1
Đào Bích Nhật Tân (đối chứng)	2	3	5	1	3

Ghi chú: Theo thang điểm của Cục Bảo vệ thực vật (3): Đối với sâu hại: (1-3) Cấp 1: Nhẹ (xuất hiện rải rác), Cấp 2: Trung bình (phân bố <1/3 cây tổng số cây theo dõi), Cấp 3: Nặng (phân bố > 1/3 cây tổng số cây theo dõi). Đối với bệnh hại: (1-5), Cấp 1: < 10% số cây bị hại, Cấp 2: 11- 25% số cây bị hại, Cấp 3: 26- 50% số cây bị hại, Cấp 4: 51- 75% số cây bị hại, Cấp 5: >75% số cây bị hại.

- Nhện đỏ: xuất hiện và gây hại nặng từ tháng tư đến cuối tháng 9. Qua quan sát thí nghiệm chúng tôi thấy ba giống bị nhện đỏ hại là tương đương nhau 11-

25% số cây bị hại).

- Sâu đục ngọn: thường gây hại từ tháng 8 đến tháng 1 Mức độ bị hại trên 2 giống đào Mãn Thiên Hồng đều ở mức trung bình(11-25% số cây bị hại), giống Đào Bích bị sâu hại nặng hơn ( 26 -50% số cây bị hại)

- Bệnh thũng lá (*Cercospora circumscessa*) [2]: xuất hiện từ tháng 4 - tháng 6, Do đào Mãn Thiên Hồng có kích thước lá to hơn nên mức độ bệnh thũng lá gây hại mạnh hơn (cấp 3) là đào Bích (cấp 1).

- Bệnh cháy gồm (*Leucostoma personii*) [2]: bệnh hại trên tất cả các bộ phận thân, cành. Bệnh thường xuất hiện từ tháng 3 đến tháng 11. Giống đào Mãn Thiên Hồng có khả năng kháng bệnh tốt hơn ( bị hại ở cấp 1) còn đào Bích bị hại ở mức cao hơn (cấp 5).

- Bệnh phồng lá (*Taphrina deformans*) [2], thường bị hại từ tháng 4 đến tháng 6. Hai giống nhập nội đều có khả năng chống chịu cao. Bệnh phồng lá gây hại trên 2 giống Đào Mãn Thiên Hồng là ít nhưng lại xuất hiện nhiều ở trên giống đào Bích Nhật Tân.

6. Khả năng chịu úng.

Đào là cây chịu úng kém, do vậy khả năng chịu úng là một chỉ tiêu quan trọng đối với cây đào. Trong trận lụt lịch sử đầu tháng 11/2008 chúng tôi đã quan sát thấy được khả năng chịu úng của 2 giống hoa đào Mãn Thiên Hồng. Kết quả trình bày ở bảng 7.

Bảng 7. Khả năng chịu úng của cây hoa đào Mãn Thiên Hồng

Chi tiêu Giống	Sau 2 ngày	Sau 4 ngày	Sau 6 ngày
Đào Mãn Thiên Hồng đỏ	Biểu hiện cây bình thường, vẫn xanh tươi	Cây mới chớm héo, tỉ lệ hồi phục 35%	Cây héo rũ và chết sau khi nước rút 3 ngày
Đào Mãn Thiên Hồng phai	Biểu hiện cây bình thường, vẫn xanh tươi	Cây mới chớm héo, tỉ lệ hồi phục 33%	Cây héo rũ và chết sau khi nước rút 3 ngày.
Đào Bích Nhật Tân (đối chứng)	Cây chớm có biểu hiện héo, lá bắt đầu chuyển sang màu vàng	Cây héo rũ và chết sau khi nước rút, tỉ lệ hồi phục 0%	Cây héo rũ và chết ngay sau khi nước rút.

